

Bản án số: **61/2018/HS-ST**

Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đức Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Duy Tuấn.

Bà Phạm Thị Tuấn.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 01/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018, đối với bị cáo:

**LÊ ĐÌNH K**, sinh ngày 22/9/1996 tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Đình T và bà Bùi Thị N;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HSST ngày 05/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 6.462.500 đồng); ngày 02/02/2015 nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; ngày 20/7/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Bị tạm giam từ ngày 25/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1) NLC1, sinh năm 1987

2) NLC2, sinh năm 1987

4) NLC3, sinh năm 1978

5) NLC4, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

3) NLC5, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt

## **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/7/2017, Lê Đình K đi xe đạp đi đến quán Internet của NLC1 ở Thôn V, xã H, huyện N để chơi Game (NLC1 mượn nhà của bà Vũ Thị T để mở quán). Lê Đình K chơi game và ngủ tại quán. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/7/2017, K dậy tiếp tục chơi game nhưng bị mất mạng internet, nên K cứ đi qua đi lại mấy lần chỗ khu vực bếp nhà bà T. Khi thấy bà T dọn trên quán không có ở trong bếp, K đi vào bếp nhìn thấy thùng nhựa màu đỏ có dây nắp để góc nhà bếp. Mở nắp thùng nhựa ra, thấy có 01 túi vải màu xanh, K mở túi vải ra lấy số tiền 56.000.000 đồng cất vào trong quần lót đang mặc rồi đi lên quán của bà T, nói đi về và để lại chiếc máy tính xách tay màu xám và bảo mai quay lại lấy, rồi K đi chiếc xe đạp về. Một lúc sau, bà T xuống bếp kiểm tra thì thấy bị mất toàn bộ số tiền 56.000.000 đồng trong túi vải màu xanh. Sau đó bà T cùng mọi người đi tìm kiếm, không thấy K, nên bà T đã có đơn trình báo Công an huyện Ninh Giang về vụ việc.

Sau khi lấy được tiền của bà T, K đi xe đạp về theo hướng xã H. Trên đường đi về đến đoạn đường tỉnh lộ 396B đoạn xã T đi xã H, huyện Ninh Giang thấy xe khách đi Hà nội, K để chiếc xe đạp lại ven đường, lên xe ô tô đi đến Chân cầu V, Hà Nội thì xuống xe khách, bắt xe đi sang Bắc Ninh. Sau đó K bắt xe khách từ Bắc Ninh đến Bến xe M, Hà Nội rồi bắt xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh chơi lang thang. Trong thời gian vào thành phố Hồ Chí Minh, K đã chi tiêu hết số tiền trộm cắp được. Đến ngày 20/7/2018, K về nhà và đến ngày 23/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang triệu tập K đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Đình K đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 56.000.000 đồng của bà Vũ Thị T.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-NG ngày 28/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Đình K ra trước Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xác định chưa được nhận lại số tiền bị chiếm đoạt; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Đình K phải bồi thường số tiền 56.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo về trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Đình K từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/7/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Đình K bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 56.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Phát mại, sung

quỹ Nhà nước của bị cáo Lê Đình K 01 Balo màu đen bên trong có một chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Lavie có vỏ màu xanh dương, vỏ xung quanh bàn phím có màu bạc; kích thước chiếc máy tính là 30,5cm x 25cm x 04cm, đã qua xử dụng do bị cáo K để lại quán Internet tại nhà bà T và đề nghị không nhận lại. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 04/7/2017, tại quán Internet của NLC1 mở nhờ nhà bà Vũ Thị T ở Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lê Đình K có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp số tiền 56.000.000đồng của bà Vũ Thị T để trong túi vải màu xanh cất trong thùng nhựa màu đỏ để ở bếp và đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo Lê Đình K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có một tiền án, đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, nên phải chịu tính tiết tăng nặng “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Vũ Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 56.000.000 đồng là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả bị cáo Lê Đình K 01 Balo màu đen bên trong có một chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Lavie có vỏ màu xanh dương, vỏ xung quanh bàn phím có màu bạc; kích thước chiếc máy tính là 30,5cm x 25cm x 04cm, đã qua sử dụng do K để lại quán Internet tại nhà bà T, nhưng giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

Chiếc xe đạp K sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã truy tìm và thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình K 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Lê Đình K 01 Balo màu đen, một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lavie có vỏ màu xanh dương, vỏ xung quanh bàn phím có màu bạc; kích thước 30,5cm x 25cm x 04cm, đã qua sử dụng nhưng giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).*

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Đình K bồi thường cho bà Vũ Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Vũ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Đình K chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.800.000 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/11/2018.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Chính**